

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 601

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ.

I. Trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng

Câu 1. Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. Thiên niên kỉ VII TCN
- B. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X
- C. Thế kỉ VII
- D. Thế kỉ X TCN

Câu 2. Hai dòng sông nào gắn liền với nền văn minh Trung Quốc cổ đại?

- A. Sông Ơ-phơ-rát và sông Ti-grơ
- B. Sông Ấn và sông Hằng
- C. Sông Hoàng Hà và sông Trường Giang
- D. Sông Hồng và sông Đà

Câu 3. Khu vực Đông Nam Á nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối liền giữa

- A. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương
- B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương
- C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương
- D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương

Câu 4. Với nguồn sản vật phong phú, các vương quốc Đông Nam Á đã góp nhiều mặt hàng chủ lực trên tuyến đường biển Á – Âu, gọi là

- A. Con đường tơ lụa
- B. Con đường gốm sứ
- C. Con đường xạ hương
- D. Con đường Gia vị

II. Trắc nghiệm đúng – sai

Câu 5. Nhận định nào sau đây **đúng (Đ)** hoặc **sai (S)** về Hi Lạp và La Mã cổ đại:

- a) Điều kiện tự nhiên nhiều núi và biển đã khiến cư dân Hi Lạp cổ đại sớm phát triển thủ công nghiệp và thương mại
- b) Kinh tế chủ yếu của La Mã cổ đại là nông nghiệp trồng lúa nước.
- c) Người Hi Lạp và La Mã cổ đại đã đạt nhiều thành tựu nổi bật về khoa học, văn học và kiến trúc.
- d) Nô lệ là lực lượng lao động chính, đóng vai trò quan trọng trong xã hội Hi Lạp và La Mã cổ đại.

II - Tự luận

Câu 1: (1,5đ): **Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII**

- a. Kể tên một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc thời cổ đại.
- b. Trong các thành tựu của văn minh Trung Quốc cổ đại, em thích nhất thành tựu nào? Vì sao

Câu 2: **Các quốc gia Đông Nam Á**

- a. Kể tên một số vương quốc cổ được hình thành ở Đông Nam Á trong giai đoạn đầu Công nguyên.
- b. Vì sao các vương quốc cổ ở Đông Nam Á thường hình thành dọc theo các con sông lớn hoặc ven biển.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Phần trắc nghiệm(2 điểm)

Phần 1:Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1đ). Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng nhất

Câu 1. Trái đất là hành tinh thứ mấy tính theo thứ tự xa dần Mặt trời:

- A. Thứ 3
- B. Thứ 4
- C. Thứ 5
- D. Thứ 6

Câu 2: Dạng địa hình nào dưới đây do quá trình ngoại sinh tạo nên?

- A. Các dãy núi trên lục địa.
- B. Các sông núi dưới đáy đại dương.
- C. Các đứt gãy lớn trên mặt đất.
- D. Các Cồn cát trong sa mạc.

Câu 3. Các khoáng sản như dầu mỏ, khí đốt, than đá thuộc nhóm khoáng sản nào sau đây?

- A. Phi kim loại.
- B. Nhiên liệu.
- C. Kim loại màu.
- D. Kim loại đen.

Câu 4. Khi hai mảng tách xa nhau sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?

- A. Các dãy núi cao, núi lửa và động đất.
- B. Động đất, núi lửa và lũ lụt xảy ra nhiều nơi.
- C. Bão lũ, mắc ma phun trào diễn ra diện rộng.
- D. Mắc ma trào lên và tạo ra các dãy núi ngầm.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (1,0 đ). Học sinh trả lời trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 5. Cho đoạn thông tin sau:

"Núi lửa là một trong những hiện tượng tự nhiên đáng sợ nhưng cũng có nhiều lợi ích. Việc phun trào núi lửa là do sự đẩy lên của mắc-ma nóng chảy từ sâu bên trong Trái Đất. Núi lửa Etna ở Ý là một trong những núi lửa hoạt động lâu đời nhất thế giới, liên tục phun trào trong hàng ngàn năm. Tuy nhiên, sau mỗi đợt phun trào, tro bụi núi lửa lại tạo ra loại đất giàu khoáng chất và màu mỡ, rất tốt cho nông nghiệp (ví dụ như ở đảo Java, Indonesia). Hơn nữa, năng lượng địa nhiệt từ núi lửa còn được khai thác để sản xuất điện sạch."

Nhận định **Đúng** ghi **Đ**, nhận định **Sai** ghi **S**

- a. Nguyên nhân trực tiếp của sự phun trào núi lửa là do mắc-ma từ bên trong Trái Đất bị đẩy lên.
- b. Núi lửa hoạt động lâu đời như Etna sẽ không mang lại lợi ích nào cho con người.
- c. Năng lượng địa nhiệt khai thác từ núi lửa là một nguồn năng lượng tái tạo và thân thiện với môi trường.
- d. Cần tập trung nghiên cứu thêm về đất do tro bụi núi lửa tạo ra để áp dụng vào các vùng đất khô cằn.

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 6: Hãy so sánh sự khác nhau giữa địa hình núi và địa hình đồng bằng?

----- **Hết** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ.

I. Phần trắc nghiệm (2,0đ):

<i>Câu</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>			
					<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>
<i>MĐ 601</i>	B	C	A	D	<i>Đ</i>	<i>S</i>	<i>Đ</i>	<i>Đ</i>
<i>MĐ 602</i>	B	C	C	D	<i>Đ</i>	<i>S</i>	<i>Đ</i>	<i>Đ</i>
<i>MĐ 603</i>	B	D	C	D	<i>Đ</i>	<i>S</i>	<i>Đ</i>	<i>Đ</i>
<i>MĐ 604</i>	C	B	C	D	<i>Đ</i>	<i>S</i>	<i>Đ</i>	<i>Đ</i>

II. Phần tự luận (3,0đ):

Câu	Nội dung	Điểm
1 1,5đ	a. Một số thành tựu văn hóa minh tiêu biểu của người Trung Quốc thời cổ đại (Hs chỉ cần nêu được 4 thành tựu tiêu biểu) - Tư tưởng: có nhiều thuyết học, tư tưởng, chính trị học, nổi bật nhất là: Nho gia, Pháp gia, Đạo gia, Mặc gia. - Sử học: các bộ sử nổi tiếng: Sử kí của Tư Mã Thiên..... - Chữ viết: + Chữ giáp cốt ... được viết trên mai rùa, xương gọi là giáp cốt văn - Văn học: + Nhiều tác phẩm nổi tiếng, như: Kinh Thi (thời Xuân Thu), Sở từ (thời chiến quốc)... - Về y học: + Biết dùng cây cỏ tự nhiên để làm thuốc chữa bệnh. + Các danh y nổi tiếng như Hoa Đà, Biển Thuốc... - Kỹ thuật: phát minh kĩ thuật làm giấy, la bàn, kĩ thuật in - Kiến trúc: xây dựng Vạn lý trường thành... b.Trong các thành tựu của văn minh Trung Quốc cổ đại, em thích nhất thành tựu nào? Vì sao: 0,5 đ (GV tùy lựa chọn của học sinh để cho điểm. Yêu cầu nêu đúng tên thành tựu và giải thích hợp lí)	1
2 1,5đ	a.Kể tên một số vương quốc cổ được hình thành ở Đông Nam Á trong giai đoạn đầu Công nguyên. Phù Nam, Lâm Ấp, Chăm-pa, Văn Lang – Âu Lạc (HS nêu đúng được 2 quốc gia sơ kì, mỗi quốc gia đúng 0,25 điểm) b. Giải thích vì sao các vương quốc cổ ở Đông Nam Á thường hình thành dọc theo các con sông lớn hoặc ven biển. -Sông ngòi, ven biển cung cấp nguồn nước và đất đai màu mỡ, thuận lợi cho nông nghiệp trồng lúa nước-> Cái nôi của nền văn minh lúa nước	0,5
		0,5

	-Là cầu nối giữa Phương Đông và Phương Tây->Thuận tiện cho giao thông, đi lại, giao lưu văn hóa, kinh tế nhất là buôn bán bằng đường thủy.	0,25
	-Nguồn tài nguyên phong phú (thủy sản, lâm sản, sản vật biển) giúp ổn định đời sống cư dân.	0,25

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

<i>Câu</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>			
					<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>
<i>MĐ 601</i>	A	D	B	D	<i>Đ</i>	<i>S</i>	<i>Đ</i>	<i>S</i>
<i>MĐ 602</i>	C	B	A	C	<i>S</i>	<i>S</i>	<i>Đ</i>	<i>Đ</i>
<i>MĐ 603</i>	D	A	C	A	<i>S</i>	<i>Đ</i>	<i>Đ</i>	<i>Đ</i>
<i>MĐ 604</i>	D	C	D	B	<i>Đ</i>	<i>Đ</i>	<i>S</i>	<i>S</i>

II. Tự luận (3 điểm)

So sánh sự khác nhau giữa địa hình núi và địa hình đồng bằng:

Tiêu chí	Núi	Đồng bằng
Là dạng địa hình	nhô cao rõ rệt so với mặt phẳng xung quanh	thấp, bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng.
Độ cao	từ 500m trở lên so với mực nước biển TB.	dưới 200m so với mực nước biển TB.
Hình thái	đỉnh nhọn, sườn dốc.	bằng phẳng hoặc gợn sóng
Địa điểm	An-pơ, Hi-ma-lay-a, An-đet...	Hoa Bắc, A-ma-dôn, Ân - Hằng...

